

HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
BAN DÂN VẬN

*

Số 81 -CV/BDVHU

V/v xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện
Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: - Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện;
- Phòng Nội vụ; Phòng dân tộc;
- Phòng Lao động Thương binh & xã hội;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện;
- Đảng ủy Công an huyện;
- Đảng ủy Quân sự huyện;
- Đảng ủy các xã.

Thực hiện Công văn số 4359-CV/TU, ngày 25/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về “*Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*”.

Để có cơ sở tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư; Ban Dân vận Huyện ủy đề nghị các địa phương, đơn vị phối hợp xây dựng báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW (theo đề cương và phụ lục gửi kèm) và gửi về Ban Dân vận Huyện ủy, **trước ngày 15/4/2020** để tổng hợp trình Ban Thường vụ Huyện ủy.

Kính đề nghị các đơn vị quan tâm, phối hợp triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu Ban Dân vận Huyện ủy.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quốc Hương

ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49 -CT/TW
về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng
ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 49 -CT/TW NGÀY 20/10/2015 CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.1. Công tác tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị 49 cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân.

2.2. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 217 và 218 của Bộ Chính trị về công tác giám sát, phản biện và vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; sơ kết, tổng kết các chủ trương của Đảng về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước; việc rà soát, ban hành và thực hiện chính sách dân tộc.

3.1. Thể chế hóa kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3.2. Quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, hỗ trợ đồng bào các dân tộc phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập, ổn định đời sống.

4. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Phối hợp công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số với công tác đấu tranh chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.

6. Xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận; đổi mới phương thức công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế
2. Nguyên nhân tồn tại hạn chế
3. Bài học kinh nghiệm

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng
2. Nhiệm vụ, giải pháp

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với Trung ương
2. Kiến nghị với tỉnh

ĐƠN VỊ.....*

BẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng năm 2020

BIỂU THÔNG KÊ
VỀ KINH TẾ, ĐỜI SỐNG, CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 49-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ

Biểu số 01

STT	Tiêu chí (diễn giải)	Đơn vị	Tổng số toàn tỉnh		Là người dân tộc thiểu số		So sánh (%) người DTTS so với toàn tỉnh		Ghi chú
			2015	2020	2015	2020	2015	2020	
1.	Tổng số hộ	Hộ							
2.	Tổng số Người có uy tín	Người							
3.	Người có uy tín là đảng viên	Người							
4.	Tổng số đảng viên	Người							
5.	Thu nhập bình quân/người/năm	Đồng							
6.	Số hộ nghèo	Hộ							
7.	Số hộ cận nghèo	Hộ							
8.	Số hộ thiếu đất sản xuất	Hộ							
9.	Số hộ thiếu đất ở	Hộ							
10.	Số hộ chưa được dùng điện lưới quốc gia	Hộ							
11.	Số hộ chưa được sử dụng nước hợp vệ sinh	Hộ							

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ.....*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng năm 2020

BIỂU THỐNG KÊ
VỀ VĂN HÓA XÃ HỘI CỦA ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ
THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 49-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ

STT	Tiêu chí (diễn giải)	Đơn vị	Biểu số 02				Ghi chú	
			Tổng số toàn tỉnh		Là người dân tộc thiểu số			So sánh (%) người DTTS so với toàn tỉnh
			2015	2020	2015	2020		
1	Dân số	Người						
2	Số người không biết nói, không biết viết tiếng Việt	Người						
3	Số người được đào tạo trình độ Trung Cấp	Người						
4	Số người được đào tạo Đại Học, Cao Đẳng	Người						
5	Số người có trình độ Thạc sỹ	Người						
6	Số người có trình độ Tiến sỹ	Người						
7	Số người có trình độ Đại học chưa có việc làm (Ghi rõ số học cử tuyển)	Người						
8	Số người được đào tạo nghề	Người						
9	Số cấp tạo hôn	Cấp						
10	Số cấp hôn nhân cận huyết	Cấp						
11	Số trẻ suy dinh dưỡng	Người						
12	Tỷ lệ tăng dân số	%						

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ.....*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng năm 2020
ĐẢNG VIÊN, NGƯỜI UY TÍN, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÀ DÂN TỘC THIỂU SỐ
THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 49-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ

Biểu số 03									
STT	Chi tiêu (diễn giải)	Đơn vị	Tổng số toàn tỉnh		Là người dân tộc thiểu số		So sánh (%) người DTTS so với toàn tỉnh		Ghi chú
			2015	2020	2015	2020	2015	2020	
1	Tổng số đảng viên	Người							
2	Tổng số Người có uy tín	Người							
3	Người có uy tín là đảng viên	Người							
Cấp tỉnh									
4	Cán bộ, công chức khối Đảng,	Người							
	Cán bộ, công chức khối đoàn thể	Người							
5	CB,CC,VC khối các cơ quan hành chính	Người							
6	CB,CC,VC khối các cơ quan tư pháp	Người							
Cấp huyện									
7	Cán bộ, công chức khối Đảng	Người							
	Cán bộ, công chức khối đoàn thể	Người							
8	CB,CC,VC khối các cơ quan hành chính	Người							
9	CB,CC,VC khối các cơ quan tư pháp	Người							
Cấp xã									
10	Các chức danh bầu cử	Người							
11	Các chức danh bổ nhiệm	Người							

NGƯỜI LẬP BIỂU

Biểu số 03

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ.....*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 2020

**BIỂU THÔNG KÊ
CẤP ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN
VÀ CÁC CHỨC DANH CHỦ CHỐT LÀ ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ
(Cán bộ chủ chốt là Bí thư cấp ủy, Chủ tịch HĐND, Phó Bí thư cấp ủy)**

Biểu số 04

S TT	Chỉ tiêu (diễn giải)	Đơn vị	Tổng số toàn tỉnh		Là người dân tộc thiểu số		So sánh (%) người DTTS so với toàn tỉnh		Ghi chú
			2015	2020	2015	2020	2015	2020	
I	Cấp tỉnh								
1	Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh	Người							
2	Đại biểu HĐND tỉnh	Người							
3	Cán bộ chủ chốt	Người							
II	Cấp huyện								
1	Ban chấp hành Đảng bộ và tương đương	Người							
2	Đại biểu HĐND huyện, thành phố	Người							
3	Cán bộ chủ chốt	Người							
III	Cấp xã								
1	Đảng bộ xã, phường, thị trấn	Người							
2	Đại biểu HĐND xã, phường, thị trấn	Người							
3	Cán bộ chủ chốt	Người							

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ